TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HS-ST
Ngày 30-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thi

2. Bà Bùi Thị Hà;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Long B - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn L sinh năm 1999 tại tỉnh Điện Biên. Số CCCD: 011099006197. Nơi ĐKTT: Bản Xôm, xã N, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú hiện nay: TDP H, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn C và bà Bạch Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 19/9/2025; có mặt.

2. Lò Văn D sinh năm 2000 tại tỉnh Sơn La. Số CCCD: 014200001473. Nơi ĐKTT: Bản Mường Pia, xã C, tỉnh Sơn La; nơi cư trú hiện nay: TDP H, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D1 và bà Lò Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 19/9/2025; có mặt.

3. Lường Văn Ú, sinh năm 1999 tại tỉnh Điện Biên. Số CCCD:

011099003846. Nơi ĐKTT: Bản Xôm, xã N, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú hiện nay: TDP H, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T và bà Lò Thị Ứ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 19/9/2025; có mặt.

4. Lò Văn N1, sinh năm 2000 tại tỉnh Sơn La. Số CCCD: 014200006603. Nơi ĐKTT: Bản Mường Pia, xã C, tỉnh Sơn La; nơi cư trú hiện nay: TDP H, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn X và bà Lò Thị L1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 19/9/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 15/9/2025, Công an phường A, thành phố Hải Phòng kiểm tra hành chính khu nhà trọ của ông Lê Văn H1 ở tổ dân phố H, phường A phát hiện tại phòng 23 có Lò Văn N1, Lò Văn D, Lường Văn Ú và Lò Văn T1 có dấu hiệu sử dụng chất ma túy. Tiến hành test nhanh các đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy với loại Heroine. Vật chứng thu giữ gồm: 01 xilanh gắn kim tiêm đã qua sử dụng; 01 ống hút hình tròn dài 10cm, đường kính 0,8cm cuộn bằng tờ tiền 1.000 đồng; 01 dao lam đã qua sử dụng và 01 nắp chai nhựa màu đen. Công an phường A đã lập biên bản thu giữ và niêm phong các vật chứng, sau đó bàn giao các đối tượng cho Công an thành phố H giải quyết theo thẩm quyền. Căn cứ lời khai của D và Ú, Cơ quan điều tra đã triệu tập Quàng Văn L để làm việc. L khai nhận đã cung cấp ma túy cho các đối tượng trên để sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động VIVO Y16 màu xanh của L; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh của D và lấy mẫu nước tiểu của N1, D, Ú và L để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 949/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng K Công an thành phố H: "Các mẫu nước tiểu ghi tên Lò Văn N1, Lò Văn D, Lường Văn Ú và Quàng Văn L gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Morphine (Morphine là sản phẩm chuyển hóa được tìm thấy khi con người sử dụng Thuốc phiện hoặc chế phẩm từ thuốc phiện, H2 hoặc trực tiếp Morphine)".

Quá trình điều tra các bị cáo0 khai: Do mới xuống Hải Phòng để làm việc nên N1, Ú và L đến ở nhờ phòng trọ của D (Duyệt thuê trong dãy nhà trọ của ông Lê Văn H1). Khoảng 19 giờ ngày 14/9/2025 D, N1, Ú đang ngồi chơi thì Ú rủ D và N1 sử dụng ma túy, cả hai đồng ý. Nghiệp góp 70.000 đồng, D góp 100.000 đồng , Ú góp 30.000 đồng, để Ú đi mua ma túy về sử dụng nhưng không mua được nên đã vào hiệu thuốc mua 01 xilanh cầm về. Trong thời gian Ú đi mua ma túy, D gọi điện cho L hỏi xin ma túy, Ú đi nhưng không mua được ma túy đã vào hiệu thuốc mua 01 xilanh. Khi Ú về phòng trọ thì L cũng vừa về, L đưa cho D một ít heroin, D cầm và gói vào giấy bạc cất dưới gầm giường. Thấy vậy, Ú cũng hỏi xin ma túy của L để cho mọi người sử dụng, L đưa ma túy cho Ú, Ú dùng dao lam cắt làm đôi, một

nửa đưa cho D, sau đó D đổ ma túy lên tờ giấy bạc, N1 lấy ra tờ tiền 1.000 đồng cuộn thành ống hút rồi L, D và Nghiệp thay nhau sử dụng bằng hình thức hút, còn Ú cầm ma túy vào trong nhà vệ sinh sử dụng bằng hình thức dùng xilanh chích. Khoảng 7 giờ ngày 15/9/2025, L đi ra ngoài, D ngủ dậy lấy số ma túy hôm trước xin của L tiếp tục sử dụng bằng hình thức hút cùng với N1, còn Ú sử dụng nốt số ma túy trong xi lanh bằng hình thức chích.

Tối cùng ngày Lò Văn T1 đến phòng của D chơi, đến khoảng 21 giờ thì bị Công an phường A khám xét. T1 khai không dùng ma túy cùng các đối tượng trên, trong nước tiểu của Thiên dương T2 với chất ma túy với loại Heroine là do trước đó T1 sử dụng ma túy một mình tại nhà.

Vật chứng: 01 xilanh có gắn kim tiêm đã qua sử dụng; 01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 dao lam; 01 nắp chai nhựa màu đen; 01 điện thoại di động VIVO Y16 màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 quản lý.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung các Kết luận giám định và xét nghiệm, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Cáo trạng số 86/2026/CT-VKSKV2 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố Quàng Văn L, Lò Văn D, Lường Văn Ú, Lò Văn N1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo L, D vi phạm điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự (BLHS); các bị cáo N1, Ú vi phạm điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn D, Lường Văn Ú, Lò Văn N1; áp dụng thêm điểm a khoản 2 Điều 255 của BLHS đối với các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn D; xử phạt bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn D mỗi bị cáo từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù; bị cáo Lường Văn Ú từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù; bị cáo Lò Văn N1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 xilanh có gắn kim tiêm đã qua sử dụng, 01 dao lam, 01 nắp chai nhựa màu đen; tịch thu sung công nhà nước số tiền 1.000 đồng; trả lại cho bị cáo Ú 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y16 màu xanh; Trả lại cho bị cáo N1 01 điện thoại phone 12 Pro màu xanh; về án phí, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm

quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Hồi 19 giờ ngày 14/9/2025 tại phòng trọ Duyệt thuê của ông Lê Văn H1 thuộc tổ dân phố H, phường A. Sau khi L cung cấp ma túy, Ú đã dùng dao lam cắt làm đôi đưa cho D một nửa. Duyệt đổ ma túy lên tờ giấy bạc, N1 lấy ra tờ tiền 1.000 đồng cuộn thành ống hút để cho L, D và N1 thay nhau hút, còn Ú sử dụng một nửa ma túy giữ lại và dùng xilanh chích một mình. Hồi 7 giờ ngày 15/9/2025, D lấy số ma túy hôm trước xin của L để củng Nghiệp hút, Ú sử dụng nốt số ma túy cũ trong xi lanh bằng hình thức chích. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 của BLHS.

[2.2] Hành vi bị cáo D, L tổ chức cho nhau và cho N1, Ú sử dụng ma túy cùng ngày 14/9/2025 nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là "đối với 2 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Hành vi bị cáo L cho D và Ú ma túy ngày 14/9/2025, tuy cùng thời điểm nhưng đây là cho từng người và không có thống nhất gì khi cho; sau đó D và Ú để thành các phần riêng và sử dụng vào các thời gian khác nhau nên bị cáo L vẫn phải chịu trách nhiệm từng lần tội phạm được cấu thành; do vậy hành vi vào hồi 7 giờ ngày 15/9/2025, D lấy số ma túy hôm trước xin của L để cùng N1 hút nên bị cáo D và bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung "phạm tội 2 lần trở lên" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của BLHS.

[2.3] Hành vi bị cáo Ú và N1 tổ chức cho nhau và cho D, L sử dụng ma túy ngày 14/9/2025 nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với các tình tiết định khung là phạm tội "đối với 2 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

[2.4] Cáo trạng số 86/2026/CT-VKSKV2 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố các bị cáo là đúng pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của người khác. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5] Vụ án có đồng nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Bị cáo Ú khởi xướng gạ các đối tượng góp tiền đi mua ma túy; bị cáo D cung cấp địa điểm và góp tiền; bị cáo L là người cung cấp ma túy nên 3 bị cáo có vai trò ngang nhau. Bị cáo N1 góp tiền mua ma túy nhưng số tiền ít hơn

và chuẩn bị dụng cụ sử dụng nên vai trò thấp nhất. Tuy nhiên do các bị cáo D và L vi phạm 2 tình tiết định khung nên cần áp dụng mức hình phạt cao nhất và ngang nhau; bị cáo Ú áp dụng mức hình phạt thấp hơn do chỉ phải chịu 1 tình tiết định khung.

[6] Về hình phạt chính: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt các bị cáo mức án trên mức khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát mới phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng gồm: 01 xilanh có gắn kim tiêm đã qua sử dụng, 01 dao lam, 01 nắp chai nhựa màu đen là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy; tờ tiền 1.000 đồng các bị cáo cuộn thành ống hút ma túy còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y16 màu xanh thu của bị cáo Ú, 01 điện thoại phone 12 Pro màu xanh thu của bị cáo N1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo sử dụng.

[8] Về những vấn đề khác: Đối với T1 có kết quả dương tính với ma túy nhưng không phải là hành vi trong cùng vụ án này. Do T1 không còn cư trú tại địa bàn thường trú nên Cơ quan Công an đã lập hồ sơ thông báo cho Công an xã M, tỉnh Sơn La (nơi bị cáo Đ) biết để theo dõi, quản lý là đúng quy định. Ông H1 là chủ nhà trọ, không biết các đối tượng sử dụng ma túy nên không xử lý là đúng quy định. Nguồn gốc ma túy L khai mua của Quàng Văn D2, trú tại bản Nà Tòng M, xã M, tỉnh Sơn La, ngoài lời khai của L không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng;

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn D, Lường Văn Ú, Lò Văn N1; áp dụng thêm điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Quàng Văn L và Lò Văn D.

Tuyên bố:

+ Các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn D, Lường Văn Ú, Lò Văn N1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

+ Bị cáo Quàng Văn L 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 19/9/2025.

+ Bị cáo Lò Văn D 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 19/9/2025.

+ Bị cáo Lường Văn Ú 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 19/9/2025.

+ Bị cáo Lò Văn N1 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 19/9/2025.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 xilanh có gắn kim tiêm đã qua sử dụng, 01 dao lam, 01 nắp chai nhựa màu đen; trả lại cho bị cáo Lường Văn Ú 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y16 màu xanh; Trả lại cho bị cáo Lò Văn N1 01 điện thoại phone 12 Pro màu xanh (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng); tịch thu sung công nhà nước số tiền 1.000 đồng (chi tiết tại Giấy nộp tiền ngày 03/3/2026 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2 Chi nhánh H3).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn D, Lường Văn Ú, Lò Văn N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng